



Bài báo nghiên cứu CAO HẢI ĐỀ – NHÀ TRÍ THỨC DẪN THÂN TIÊU BIỂU CỦA NAM BỘ ĐẦU THẾ KỈ XX

*Võ Nhật Minh Tâm, Võ Văn Nhơn**

Trường Đại học Cửu Long, Việt Nam

**Tác giả liên hệ: Võ Văn Nhơn – Email: vovannhon2005@gmail.com*

Ngày nhận bài: 23-5-2026; Ngày nhận bài sửa: 10-6-2026; Ngày duyệt đăng: 20-6-2026

TÓM TẮT

Trong tiến trình hiện đại hóa văn hóa và tư tưởng Việt Nam đầu thế kỉ XX, Nam Bộ là vùng đất tiếp xúc sớm với hệ thống giáo dục, báo chí và trí thức phương Tây. Trong bối cảnh đó, Cao Hải Đề nổi lên như một trí thức tiêu biểu hoạt động trên nhiều lĩnh vực: báo chí, giáo dục, nghiên cứu xã hội và sáng tác văn học. Bài viết tập trung khảo sát cuộc đời, sự nghiệp và tư tưởng của Cao Hải Đề thông qua các tác phẩm tiêu biểu như *Triết học thường thức* (1917), *Thanh niên bừa bãi* (1925), *Tư tưởng xã hội* (1933), *Kinh tế khủng hoảng* (1932), *Công ích toàn thư* (1924) và *Ôn nước nợ nhà* (1924). Trên cơ sở tiếp cận liên ngành giữa lịch sử văn hóa, lịch sử tư tưởng và nghiên cứu báo chí, bài viết cho thấy Cao Hải Đề không chỉ là một nhà báo hay nhà giáo dục mà còn là một trí thức dẫn thân, góp phần quan trọng vào tiến trình hiện đại hóa tư tưởng, xây dựng nền học thuật Quốc ngữ và hình thành ý thức dân tộc ở Nam Bộ đầu thế kỉ XX.

Từ khóa: Cao Hải Đề; hiện đại hóa; trí thức yêu nước; báo chí Quốc ngữ; Nam Bộ; tư tưởng xã hội

1. Giới thiệu

Đầu thế kỉ XX, xã hội Việt Nam bước vào giai đoạn biến chuyển mạnh mẽ dưới tác động của quá trình thuộc địa hóa và giao lưu văn hóa Đông – Tây. Trong bối cảnh ấy, Nam Bộ là nơi sớm có hệ thống giáo dục Pháp – Việt, sớm có báo chí Quốc ngữ và tiếp nhận các tư tưởng hiện đại phương Tây. Sự phát triển của chữ Quốc ngữ cùng hoạt động báo chí và xuất bản đã tạo điều kiện hình thành một tầng lớp trí thức mới, những người vừa tiếp thu tri thức hiện đại vừa nỗ lực cải biến xã hội thông qua giáo dục, nghiên cứu và hoạt động công luận. Trong số những trí thức tiêu biểu của Nam Bộ đầu thế kỉ XX, Cao Hải Đề là một trường hợp đáng chú ý. Ông hoạt động trên nhiều lĩnh vực: báo chí, triết học, giáo dục, khảo cứu xã hội, kinh tế và sáng tác văn học. Tuy nhiên, so với nhiều nhân vật cùng thời, vai trò và đóng góp của Cao Hải Đề vẫn chưa được nghiên cứu đầy đủ. Phần lớn các công trình hiện nay mới dừng lại ở việc giới thiệu tiểu sử hoặc liệt kê tác phẩm, chưa đi sâu phân tích hệ thống tư tưởng cũng như vị trí của ông trong tiến trình hiện đại hóa văn hóa và tư tưởng Việt Nam.

Cite this article as: Võ, N. M. T., & Võ, V. N. (2026). Cao Hải Đề: A prominent engaged intellectual in Southern Vietnam in the early twentieth century. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 23(6), 1421-1430. [https://doi.org/10.54607/hcmue.js.23.6.5828\(2026\)](https://doi.org/10.54607/hcmue.js.23.6.5828(2026))

Bài viết này nhằm hệ thống hóa tư liệu về cuộc đời và sự nghiệp của Cao Hải Đề, đồng thời phân tích những giá trị tư tưởng và học thuật trong các trước tác tiêu biểu của ông. Qua đó, nghiên cứu góp phần khẳng định vị trí của Cao Hải Đề như một trí thức yêu nước tiêu biểu của Nam Bộ đầu thế kỉ XX.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cuộc đời và quá trình hoạt động của Cao Hải Đề

Theo các tài liệu mà chúng tôi tìm thấy như *Địa chí Tiền Giang*, *Địa chí Cai Lậy*, Cao Hải Đề có hiệu Hiệp Hòa, sinh năm 1895 tại làng Hiệp Hòa, huyện Cai Lậy, tỉnh Mỹ Tho; mất năm 1964 tại Sài Gòn. Ông trưởng thành trong giai đoạn xã hội Nam Bộ đang chuyển biến mạnh dưới tác động của chế độ thuộc địa và tiến trình hiện đại hóa. (The Party Committee and People's Committee of Tien Giang Province., 2005; The Party Committee and People's Committee of Cai Lay District., 2010).

Cao Hải Đề tốt nghiệp Trường Pétrus Ký – một trong những cơ sở giáo dục danh tiếng nhất Nam Kỳ đầu thế kỉ XX. Việc được đào tạo trong môi trường Pháp – Việt giúp ông tiếp cận đồng thời cả truyền thống Hán học và tri thức phương Tây hiện đại. Chính nền tảng học thuật giao thoa này đã hình thành nên đặc điểm nổi bật trong tư tưởng của ông: kết hợp tinh thần khai sáng phương Tây với ý thức văn hóa dân tộc.

Từ khoảng năm 1915, Cao Hải Đề bắt đầu xuất hiện trên văn đàn Quốc ngữ với các công trình phiên âm từ chữ Nôm và biên khảo như *Thanh Xà Bạch Xà diễn nghĩa* (J.N.V. Viết xuất bản 1915), *Sãi vãi* (phiên âm truyện Nôm của Nguyễn Cư Trinh, J. Nguyễn Văn Viết xuất bản 1923), *Lê Văn Duyệt* (J. Nguyễn Văn Viết xuất bản 1924) và tiểu thuyết lịch sử *Ơn nước nợ nhà* (Im. du Centre xuất bản năm 1924). *Triết học thường thức* (A. Dupas xuất bản năm 1917) được xem là một trong những công trình giới thiệu triết học sớm ở Việt Nam. Đây là thời kì chữ Quốc ngữ phát triển mạnh mẽ và trở thành công cụ quan trọng trong việc hình thành đời sống văn hóa hiện đại ở Nam Bộ.

Không chỉ hoạt động khảo cứu và sáng tác, Cao Hải Đề còn là một nhà báo năng động. Ông cộng tác với nhiều tờ báo như *Nông cổ mín đàm*, *Công Luận báo*, *Pháp Việt nhứt gia* và *Nhật Tân báo*. Ông từng làm chủ bút *Nông cổ mín đàm* năm 1921 và quyền chủ bút *Công luận báo* năm 1923. Năm 1926, ông giữ vai trò chủ nhiệm kiêm chủ bút của *Nhật Tân báo*; đồng thời sáng lập bản tuần san tiếng Pháp *L'Ère nouvelle*. Tháng 11-1926, Cao Hải Đề tham gia Hội nghị thành lập Đông Dương Lao động Đảng và đặt hai tờ báo *Nhật Tân báo* và tuần san *L'Ère nouvelle* làm cơ quan ngôn luận của Đảng. Các tờ báo do ông điều hành nhanh chóng thu hút giới thanh niên trí thức vì đã chạm đến tinh thần dân tộc và nỗi đau mất nước của tầng lớp này, “đến nỗi số báo cuối tuần chỉ một buổi sáng đã bán hết sạch” (The Party Committee and People's Committee of Cai Lay District, 2010, p.616).

Chính vì khuynh hướng yêu nước và phản kháng thuộc địa mà hoạt động báo chí của Cao Hải Đề bị chính quyền thực dân theo dõi chặt chẽ. “Chiêu Anh thư quán (Mỹ Tho) xuất bản bốn quyển đều bị tịch thu” (Tran & Tran, 1998, p.287). Tuần san Pháp ngữ *L'Ère nouvelle*

bị đóng cửa vào ngày 22/6/1929; *Nhật Tân báo* bị đóng cửa vào ngày 06/7/1929 và Cao Hải Đễ bị bắt giam. Sau khi ra tù, ông tiếp tục hoạt động báo chí và văn hóa, làm Chủ nhiệm Chí Thiện thơ xã ở Sài Gòn 1932 (đến 1933 Chí Thiện thơ xã dời về Mỹ Tho). Trong phong trào dân chủ giai đoạn 1936 – 1939, ông cũng đã tích cực tham gia. Năm 1940, ông bị bắt lần thứ hai và bị đày đi Bạc Liêu.

Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Cao Hải Đễ tham gia Việt Minh và hoạt động trong kháng chiến chống Pháp. Sau năm 1954, ông sống tại Sài Gòn và tiếp tục viết báo cho đến khi qua đời năm 1964. Tên ông đã được chọn đặt cho một con đường ở thị xã Cai Lậy, nay là phường Cai Lậy, tỉnh Đồng Tháp.

2.2. Hoạt động báo chí của Cao Hải Đễ và vai trò của ông trong đời sống công luận ở Nam Bộ

Trong lịch sử báo chí Quốc ngữ đầu thế kỉ XX, Cao Hải Đễ là một trong những cây bút tiêu biểu của Nam Bộ. Ông không chỉ viết báo mà còn sử dụng báo chí như một công cụ khai hóa xã hội và xây dựng ý thức dân tộc.

Các bài viết của ông đề cập đến nhiều lĩnh vực như giáo dục, kinh tế, nông nghiệp, đạo đức, thanh niên và vấn đề xã hội. Trên *Nông cổ mín đàm*, ông đăng tải nhiều bài xã luận như “Tuyển cử”, “Bất năng tất học”, “Dùng chữ Quốc ngữ”, “Nông nghiệp cải lương”, “Giáo dục bình luận”, “Việt Nam tân bộ luận”, “Đoàn nữ lưu ta đối với cuộc tranh thương”, “Danh dự và quê hương”, “Thương chiến luận”, “Nhật tóm ít điều chú trọng của các nhà giáo dục sơ sót”, “Việt Nam thanh niên tân bộ”, “Sự đoàn thể”, “Chấn hưng nông nghiệp”, “Trong cuộc buôn bán ta nên noi sách người Nhật”, “Luận về thiệt nghiệp”, “Thương trường ta”, “Kĩ nghệ nước nhà đối với trường thương chiến”. Những bài viết này cho thấy rõ tinh thần cải cách xã hội và ý thức khuyến học, khuyến công, khuyến thương của ông.

Một đặc điểm nổi bật trong tư tưởng báo chí của Cao Hải Đễ là quan niệm xem giáo dục và thanh niên như động lực của sự phát triển quốc gia. Ông cho rằng muốn đất nước tiến bộ thì phải nâng cao dân trí và đào tạo một lớp thanh niên có trách nhiệm xã hội. Quan điểm này phản ánh xu hướng chung của giới trí thức Nam Bộ đầu thế kỉ XX, khi báo chí được xem như phương tiện cải biến xã hội. Ông rất thẳng thắn khi nói về trình độ dân trí của nước ta và thống thiết kêu gọi thanh niên:

“Hiện nay trong nước ta dân trí vừa mới bán khai, ví chẳng khác nào vàng hồng vừa lộ trời đông, vận mạng nước nhà ta ngày tương lai đều ở nơi mình các bạn phải gánh vác phần trách cử. Vậy thì các bạn thanh niên hiện thời là cái rường để nương đỡ sự tấn bộ của xã hội ta. Nay các bạn thanh niên hãy để lòng chung lo cho hậu vận nước nhà ta ngày sau có thể rực rỡ như nước người, nòi giống được vẻ vang như các lân bang ta đó vậy. Xin các bạn thanh niên hãy cùng tư cực lực, phải biết cho rằng nguồn cội nước nhà ta ban sơ vẫn chẳng phải kém hèn; dân tộc từ khai quốc đến nay trót đã mấy ngàn năm, tổ tiên ta thưở xưa đã từng để lại bao là gương báu vẻ vang, đến nay trên tờ lịch sử ta hãy còn ghi chép rành rành” (Cao, 1921c, p.1)

Bên cạnh giáo dục, Cao Hải Đề còn quan tâm đến kinh tế dân tộc. Trong bối cảnh nền kinh tế thuộc địa bị chi phối bởi tư bản Pháp và thương nhân Hoa kiều, ông kêu gọi người Việt phát triển công thương nghiệp và xây dựng tinh thần đoàn kết kinh tế dân tộc. Ông không ngần ngại chỉ ra những yếu kém của dân tộc: “Dân tộc Việt Nam ta vốn ưa chuộng thói hư danh mà chưa chuyên về thiết nghiệp”, “Suy kì lại thì cái cơ bản hóa của dân tộc ta mà ngưng trệ bởi có nhiều cố, mà cố cần yếu hơn hết là khiếm khuyết ở môn *thiết nghiệp*” (Cao, 1921a, p.1)

Ông chỉ ra những nhược điểm của nền kinh tế dân tộc lúc đó và đề xuất những biện pháp để cạnh tranh trong công thương nghiệp “Hiện thời trong thương trường của quốc dân ta còn nhiều khuyết điểm, mà cái điều khuyết điểm ấy là do nơi: 1. Khiếm người học thức để điều đình thương cuộc. 2. Khiếm tư bản để khoán trương và duy trì cho bền bỉ. 3. Khiếm người chuyên môn chế tạo, để cho thô sản bản xứ phải người chen vào thầu mỗi lợi to.

Vì các lẽ ấy mà ta vẫn chịu áp chế dưới ách thương trường của bọn Huê kiều. Nếu nay quốc dân ta có lòng sốt sắng mong mở mang cho quê vức về sau, thì trước hết các nhà tư bản hãy cho con em vào trường thương mại và chế tạo, hầu rèn đúc nhơn tài cho túc dụng về sau, cũng là chế tạo ra những vật cần dùng cho ta khỏi phí tiền mua đồ ngoại quốc” (Cao, 1921b, p.1).

Điều này cho thấy Cao Hải Đề không chỉ nhìn nhận vấn đề dân tộc từ góc độ chính trị mà còn từ phương diện kinh tế và văn hóa. Nhìn từ góc độ lịch sử báo chí, Cao Hải Đề thuộc lớp trí thức sử dụng báo chí như một diễn đàn công luận hiện đại. Các bài viết của ông không đơn thuần mang chức năng thông tin mà còn có vai trò giáo dục, phản biện và định hướng xã hội.

2.3. Tư tưởng triết học và giáo dục trong các trước tác của Cao Hải Đề

2.3.1. “Triết học thường thức” và quá trình Việt hóa tri thức triết học

Xuất bản năm 1917, *Triết học thường thức* được xem là một trong những công trình giới thiệu triết học sớm ở Việt Nam. Tác phẩm giới thiệu những nội dung cơ bản của triết học phương Tây như bản thể luận, nhận thức luận và phương pháp luận.

Ý nghĩa quan trọng của công trình này nằm ở việc góp phần hình thành hệ thống thuật ngữ triết học bằng tiếng Việt. Cao Hải Đề đã sử dụng nhiều khái niệm như “duy tâm”, “duy vật”, “bản thể”, “vật chất”, “tinh thần” hay “biện chứng pháp”. Chẳng hạn chương 3 của sách có tên là “Hai đỉnh lũng lớn của triết học – Cuộc chia rẽ của duy vật luận và duy tâm luận”. Còn trong chương 6. “Phương pháp luận”, ông viết: “Phương pháp luận của triết học tức là học thuyết chỉ thị quy luật tư duy. Nó có hai thứ hình thức: một là hình thức suy lí (la logique), một là biện chứng pháp (la methode dialectique)” (Cao, 1917, p.45). Những thuật ngữ này về sau trở thành nền tảng của ngôn ngữ học thuật Việt Nam hiện đại. Nhận xét về *Triết học thường thức*, Huỳnh Vĩnh Phúc và Nguyễn Thị Kim Phượng đã cho rằng: “chúng tôi không khỏi ngạc nhiên về sự xuất hiện của rất nhiều thuật ngữ triết học hiện đại, của các cụm từ hay các kết cấu ngữ vựng có tính khuôn mẫu biểu đạt hàm nghĩa triết học” (Huỳnh & Nguyen, 2024, p.2760).

Tác phẩm thể hiện tinh thần duy lý và khoa học của thời kì hiện đại. Triết học không còn được xem là lĩnh vực siêu hình thuần túy mà trở thành công cụ nâng cao dân trí và cải tạo xã hội. Điều này phù hợp với xu hướng khai sáng của giới trí thức Việt Nam đầu thế kỉ XX.

Dù còn mang tính nhập môn và chịu nhiều ảnh hưởng từ triết học Pháp, *Triết học thường thức* vẫn có ý nghĩa tiên phong trong quá trình giới thiệu triết học phương Tây ở Việt Nam.

2.3.2. “*Thanh niên bửu giám*” và lý tưởng giáo dục thanh niên

Nếu *Triết học thường thức* hướng đến phổ biến tri thức thì *Thanh niên bửu giám* (1925) lại tập trung vào giáo dục đạo đức và xây dựng nhân cách thanh niên.

Tác phẩm bàn về trách nhiệm của cá nhân đối với bản thân, gia đình, xã hội và quốc gia. Nội dung bao gồm nhiều vấn đề như lập chí, lao động, học tập, ý thức công dân và trách nhiệm xã hội.

Cao Hải Đề cho rằng: “Bọn ta ở vào đời càng ngày càng tấn bộ, nếu cứ noi theo trạng thái hiện tại đây hoải, không cần tấn bộ thêm, thì trong chỗ chẳng hay chẳng biết phải lạc hậu người ta. Mà cái hiện trạng cũng khó giữặng. Nên người có chí, thường giữ khí tượng tấn thủ và sự nghiệp học hỏi, noi theo thời mà tấn” (Cao, 1917, pp.10-11). “Ngoài gia đình thì có xã hội, bọn ta ở trong, hưởng đủ điều tiện lợi. Nên đối với xã hội, cũng phải có lắm nghĩa vụ” (Cao, 1917, p.24).

Điểm nổi bật của tác phẩm là sự kết hợp giữa tư tưởng Nho giáo truyền thống với các giá trị hiện đại phương Tây. Một mặt, Cao Hải Đề vẫn đề cao hiếu nghĩa và đạo đức gia đình; mặt khác, ông nhấn mạnh tinh thần tự lập, giáo dục công dân và trách nhiệm xã hội. Qua việc đề cao vai trò của thanh niên và giáo dục quốc dân, tác phẩm đồng thời hàm chứa tinh thần yêu nước và ý thức dân tộc. Chính sự đan xen này phản ánh rõ tính chất lai ghép và chuyển hóa của một “trường con”, nơi các tác nhân bản xứ vừa chịu ảnh hưởng của quyền lực thuộc địa, vừa nỗ lực kiến tạo bản sắc riêng. Qua đó, tác phẩm cho thấy sự vận động phức tạp của đời sống trí thức trong xã hội thuộc địa. Trong bối cảnh thuộc địa, sự kết hợp này phản ánh tính chất giao thoa văn hóa của đời sống trí thức Việt Nam đầu thế kỉ XX.

Thanh niên bửu giám đã được chọn làm sách luân lí giảng dạy trong các trường Pháp – Việt sau khi đã được kiểm duyệt vào năm 1914 bởi một hội đồng gồm có các nghị viên quân hạt, giáo sư, giáo viên Pháp, Việt. Lời phúc trình của ông Tạ Quang Vĩnh, nghị viên quân hạt bốn quốc cho biết lý do chọn sách: “vì tư tưởng chánh đáng và đặt để tao nhã, đáng lưỡng toàn về việc rèn đúc đạo đức cho học trò” (Cao, 1925, p.8). Nhưng do tinh thần yêu nước, tiến bộ thể hiện rõ rệt ở trong tác phẩm nên chính quyền thực dân Pháp sau đó đã tịch thu, tiêu hủy quyền sách này.

2.4. Tư tưởng xã hội và ý thức cải cách

2.4.1. “*Tư tưởng xã hội*” và nhận thức mới về vấn đề xã hội

Xuất bản năm 1933, *Tư tưởng xã hội* đánh dấu bước chuyển trong hệ thống tư tưởng của Cao Hải Đề từ giáo huấn đạo đức sang phân tích xã hội theo hướng khoa học hơn.

Ông cho rằng: “Vấn đề xã hội là sản vật của xã hội. Cái thuyết pháp ở trước hoàn toàn là tư tưởng quang mắt của giai cấp tư sản. Nhân quang học chỉ ngó đến mỗi lợi nhuận, trừ cái lợi ra cái chi họ cũng chẳng hề thấy” (Cao, 1933, p.5).

Tác phẩm đề cập đến nhiều vấn đề như lao động, nông dân, phụ nữ và các cuộc vận động xã hội. “Vấn đề xã hội là sự vận động tư tưởng và thiết thí của nhiều người” (Cao, 1933, p.4). Đáng chú ý, ông xem các vấn đề xã hội là kết quả của sự xung đột giữa sức sản xuất và quan hệ sản xuất: “Ấy là kết quả của cuộc xung đột của sức sản xuất và quan hệ sản xuất” (Cao, 1933, p.6), “Sự sanh hoạt vật chất của xã hội đã phát sanh sự mâu thuẫn” (Cao, 1933, p.4). Hay “Cuộc vận động xã hội gọi là xã hội vận động. Là cuộc tổ chức vận động của giai cấp vô sản phản kháng giai cấp tư sản để mưu sự giải phóng cho mình. Cách vận động có 02 phái, 1 là hội nghị chánh sách phái; 2 là trực tiếp hành động phái” (Cao, 1933, p.15).

Quan điểm này cho thấy ông đã tiếp cận gần với tư tưởng xã hội chủ nghĩa và duy vật lịch sử.

Cao Hải Đề đặc biệt quan tâm đến vấn đề lao động. Ông cho rằng dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, người lao động bị lệ thuộc vào tư bản và máy móc: “Vấn đề lao động: là vấn đề quan hệ của sự sản xuất và lao tư. Nói gộp lại, tức là vấn đề làm sao đánh đổ chế độ tiền công, làm sao cho hạng lao động cầm đăng quyền quản lý cơ quan sản xuất. Vì ở dưới chế độ tư bản chủ nghĩa hạng lao động là nô lệ của cơ khí, mặt tình tư bản sai khiến” (Cao, 1933, p.12).

Quan điểm này phản ánh ảnh hưởng của tư tưởng xã hội chủ nghĩa đang lan rộng trong giới trí thức Việt Nam những năm 1930.

Ngoài ra, việc quan tâm đến phụ nữ và nông dân cho thấy tầm nhìn xã hội rộng mở của ông. Tác phẩm góp phần đưa các khái niệm về xã hội, giai cấp và lao động vào đời sống học thuật.

2.4.2. “*Kinh tế khủng hoảng*” và tư duy thực chứng

Trong *Kinh tế khủng hoảng* (1932), Cao Hải Đề tiếp tục thể hiện sự chuyển biến tư duy theo hướng thực chứng và khảo sát xã hội.

Tác phẩm phân tích nguyên nhân của khủng hoảng kinh tế trong các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp và thương nghiệp. Đặc biệt, ông tiến hành khảo sát và tổng hợp ý kiến của nhiều trí thức Nam Kỳ, cho thấy bước tiến trong phương pháp nghiên cứu.

Thay vì chỉ diễn giải hay bình luận, Cao Hải Đề bắt đầu sử dụng điều tra xã hội như một công cụ nghiên cứu. Dù còn mang tính sơ khai, phương pháp này cho thấy nỗ lực tiếp cận khoa học xã hội hiện đại ở Việt Nam đầu thế kỷ XX.

2.5. *Tinh thần dân tộc trong biên khảo và sáng tác văn học*

Tinh thần dân tộc của Cao Hải Đề thể hiện rõ trong các công trình phiên âm các truyện thơ Nôm sang chữ Quốc ngữ như *Thanh Xà Bạch Xà diễn nghĩa*, *Sãi vãi*, truyện kí lịch sử

Lê Văn Duyệt; trong việc tham gia biên soạn ấn phẩm *Công ích toàn thơ* và đặc biệt là tiểu thuyết lịch sử *Ơn nước nợ nhà*.

2.5.1. “*Công ích toàn thơ*”: xu hướng tri thức hóa và tinh thần cạnh tranh

Năm 1924, Cao Hải Đề tham gia biên soạn ấn phẩm *Công ích toàn thơ* (nhà in Á Đông), là một tư liệu có giá trị trong việc tìm hiểu đời sống văn hóa – xã hội Việt Nam đầu thế kỉ XX. Nội dung sách mang tính tổng hợp, bao quát nhiều lĩnh vực như chính trị, lịch sử, văn hóa, giáo dục, y học và văn học, qua đó phản ánh rõ xu hướng tri thức hóa và tinh thần cạnh tranh của xã hội đương thời.

Trong quyển I, phần đóng góp nổi bật của Cao Hải Đề là các bài xã luận thuộc mục “Khảo cứu về chính sách khai hóa, phận sự mỗi người, gia tộc và sự đoàn thể”. Đây là những văn bản mang đậm tư tưởng khai sáng, thể hiện ý thức đổi mới xã hội thông qua giáo dục và nâng cao dân trí. Tác giả đặt vấn đề “sự khai hoá là gì?” như một câu hỏi trung tâm nhằm khơi gợi nhận thức của người đọc về vai trò của tri thức trong tiến trình phát triển dân tộc. Theo ông, khai hoá không chỉ là làm cho con người “khôn”, “mạnh” hay “giàu”, mà còn là điều kiện tiên quyết để một quốc gia thoát khỏi tình trạng lạc hậu và bị lệ thuộc. (Cao, 1924a)

Đặc biệt, Cao Hải Đề nhấn mạnh vai trò của thanh niên trong công cuộc cạnh tranh đất nước. Ông cho rằng muốn “tấn hóa cho mau” thì lớp trẻ phải được trao dồi học thức để có đủ năng lực phục vụ quốc gia trong bối cảnh đất nước thiếu nhân tài. Quan niệm này phản ánh rõ ảnh hưởng của tư tưởng duy tân đầu thế kỉ XX, đồng thời cho thấy sự chuyển biến từ ý thức cá nhân sang ý thức cộng đồng và quốc gia. Trong tác phẩm, mối quan hệ giữa “nước” và “dân” cũng được diễn đạt khá rõ: quốc gia mạnh thì người dân được vinh hiển, còn dân trí phát triển sẽ góp phần nâng cao vị thế quốc gia.

Một điểm đáng chú ý khác là tinh thần hướng ngoại và tiếp thu kinh nghiệm phương Tây. Cao Hải Đề viện dẫn trường hợp nước Pháp từng bị ngoại bang thống trị nhưng biết phát triển giáo dục và khai hóa để phục hưng dân tộc. Qua đó, ông khuyến khích người Việt học hỏi những mô hình tiên bộ nhằm tăng cường sức mạnh dân tộc trong bối cảnh cạnh tranh quốc tế ngày càng gay gắt. Dù cách lập luận còn thiên về diễn giải và cổ động, chưa đạt tính hệ thống theo tiêu chuẩn học thuật hiện đại, nhưng điều này phù hợp với đặc điểm của văn nghị luận quốc ngữ giai đoạn đầu.

Bên cạnh tư tưởng khai sáng, *Công ích toàn thơ* còn thể hiện rõ ý thức xây dựng nền quốc văn dân tộc trong mục “Bổ quốc văn”. Cao Hải Đề khái quát tiến trình phát triển chữ viết Việt Nam từ ảnh hưởng Hán học đến sự hình thành chữ Nôm và sự phổ biến của chữ Quốc ngữ. Ông đánh giá cao ưu điểm của chữ Latin vì “cách đọc viết mới giống nhau”, đồng thời thừa nhận chữ Quốc ngữ lúc bấy giờ vẫn chưa hoàn toàn chuẩn hóa. Quan điểm này cho thấy nhận thức tiên bộ về vai trò của ngôn ngữ trong việc phát triển văn hóa và giáo dục quốc dân.

Nhìn chung, *Công ích toàn thơ* không chỉ là một ấn phẩm văn học – học thuật phổ thông mà còn là minh chứng cho tinh thần tự cường dân tộc, khát vọng cạnh tranh và quá trình hiện đại hóa tư tưởng Việt Nam đầu thế kỉ XX. Những phần do Cao Hải Đề biên soạn có giá

trị đặc biệt trong việc phản ánh tư tưởng khai sáng, ý thức quốc gia và vai trò của giáo dục, quốc văn trong tiến trình phát triển xã hội Việt Nam thời cận đại.

2.5.2. “*On nước nợ nhà*” và ý thức dân tộc

Đầu thế kỉ XX, tiểu thuyết lịch sử trở thành phương tiện khơi gợi tinh thần dân tộc trong văn học Quốc ngữ Nam Bộ. Cao Hải Đề tham gia dòng văn học này bằng tiểu thuyết *On nước nợ nhà* xuất bản năm 1924.

Tác phẩm lấy bối cảnh thời Trần và xoay quanh nhân vật Đào Bạch – một thanh niên luôn giằng xé giữa trách nhiệm với gia đình và nghĩa vụ đối với đất nước. Qua hình tượng này, Cao Hải Đề ca ngợi tinh thần yêu nước và khát vọng dân thân của thanh niên: “Nước nhà đang phải buổi suy vi/ Cái phận làm trai phải tạc ghi/ Báo đáp toan lo toàn nghĩa vụ/ May ra mới khỏi tiếng người khi” (Cao, 1924b, p.11). Đây có thể xem như là một lời kêu gọi, hiệu triệu dân tộc vùng lên chống giặc ngoại xâm đầy ắp ẩn ý.

Đáng chú ý, tác phẩm sử dụng nhiều khái niệm hiện đại như “Tổ quốc”, “đồng bào”. Đây là những từ ngữ gắn với diễn ngôn quốc gia – dân tộc hiện đại chứ không còn thuộc hệ ngôn ngữ trung đại truyền thống: “Hỡi người An Nam – Hỡi đồng bào! Hãy phấn khởi cái lòng vị quốc thì mau mau giùm chơn bên cớ Tổ quốc các người”, “Thà ta chết cho mát dạ, hơn là sống mà thấy đồng bào bị người tàu hiếp đáp...” (Cao, 1924b, pp.34-35), “Cờ Tổ quốc của các người” ám chỉ có hai cờ, một là cờ ngoại bang, hai là cờ Tổ quốc; “đồng bào” là cách dùng từ thời hiện đại, gián tiếp kêu gọi thanh niên đứng lên đấu tranh vì ơn nước.

Trong bối cảnh kiểm duyệt gắt gao của chính quyền thực dân, nhiều trí thức Việt Nam sử dụng văn học như một hình thức “che chắn chính trị”. Cao Hải Đề cũng nằm trong xu hướng đó.

Bề ngoài, *On nước nợ nhà* vẫn giữ kết cấu tiểu thuyết chương hồi truyền thống, nhưng bên dưới lớp vỏ lịch sử là tinh thần dân tộc và ý thức phản kháng thuộc địa. Các hình tượng thanh niên yêu nước và những lời kêu gọi “đồng bào” đều hàm chứa ý nghĩa chính trị.

Từ góc độ văn học, tác phẩm cho thấy sự chuyển đổi từ văn học trung đại sang văn học hiện đại: vừa kế thừa mô hình tiểu thuyết chương hồi Trung Hoa, vừa tiếp nhận diễn ngôn quốc gia – dân tộc hiện đại.

3. Kết luận

Cao Hải Đề là một trong những trí thức tiêu biểu của Nam Bộ đầu thế kỉ XX, có những đóng góp quan trọng đối với tiến trình hiện đại hóa văn hóa và tư tưởng Việt Nam. Thông qua hoạt động báo chí, giáo dục và trước tác, ông đã thể hiện vai trò của một trí thức dân thân trong bối cảnh xã hội thuộc địa đang chuyển biến mạnh mẽ dưới tác động của quá trình giao lưu Đông – Tây. Các tác phẩm như *Triết học thường thức*, *Thanh niên bửu giám*, *Tư tưởng xã hội* và *On nước nợ nhà* phản ánh rõ tinh thần khai sáng, ý thức dân tộc và khát vọng cải biến xã hội, đồng thời cho thấy sự vận động của tư duy trí thức Việt Nam từ khuynh hướng giáo huấn đạo đức truyền thống sang nhận thức xã hội và ý thức dân tộc hiện đại. Đặc biệt, việc sử dụng tiếng Việt để diễn đạt các khái niệm triết học, kinh tế và xã hội đã góp phần quan trọng vào quá trình xây dựng hệ thống thuật ngữ khoa học và nền học thuật Quốc

ngữ. Trong các trước tác của mình, Cao Hải Đễ vừa tiếp thu những thành tựu tư tưởng phương Tây, vừa nỗ lực bản địa hóa chúng trên cơ sở các giá trị đạo đức và trách nhiệm cộng đồng vốn có của truyền thống dân tộc. Mặc dù một số công trình của ông còn mang dấu ấn của hệ hình học thuật Pháp đương thời, nhưng những hạn chế ấy không làm giảm ý nghĩa tiên phong của ông trong lịch sử tư tưởng Việt Nam. Với những đóng góp trên nhiều phương diện, Cao Hải Đễ xứng đáng được xem là một gương mặt có vị trí đáng chú ý trong tiến trình hiện đại hóa văn hóa, tư tưởng và đời sống học thuật Việt Nam đầu thế kỉ XX.

TÁC PHẨM KHẢO SÁT

- Cao, H. D. (1917). *Triết học thường thức* [Popular Philosophy]. A. Dupas Publishing House.
- Cao, H. D. (1924a). *Công ích toàn thơ* [Encyclopedia for Public Benefit]. Á Đông Publishing House.
- Cao, H. D. (1924b). *Ơn nước nợ nhà* [Gratitude to the Nation, Debt to the Family]. Im. du Centrer Publishing House.
- Cao, H. D. (1925). *Thanh niên báu giá* [A Precious Mirror for the Youth]. Joseph Viet Publishing House.
- Cao, H. D. (1932). *Kinh tế khủng hoảng* [Economic Crisis]. Chi Thien Tho Xa Publishing House.
- Cao, H. D. (1933). *Tư tưởng xã hội* [Social Ideology]. Bui Van Nhan Publishing House.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Các tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Cao, H. D. (1921a). Luận về thiết nghiệp [A Treatise on Practical Occupations], *Nông cổ mín đàm*, (216), 1.
- Cao, H. D. (1921b). Thương trường ta [Our Commercial World], *Nông cổ mín đàm*, (220), 1.
- Cao, H. D. (1921c). Việt Nam thanh niên tấn bộ [Progressive Vietnamese Youth], *Nông cổ mín đàm*, (221), 1.
- Huynh, V. P., & Nguyen, T. K. P. (2024). “Triết học thường thức” của Cao Hải Đễ và sự phát triển của thuật ngữ triết học đầu thế kỉ XX (1900–1920). [Cao Hai De’s “Common sense Philosophy” and the development of philosophical terminology in the early twentieth century (1900–1920)]. *Journal of Science and Technology Development*, 8(4), 2753–2764.
- The Party Comittee and People’s Committee of Tien Giang Province. (2005). *Địa chí Tiền Giang* [Tien Giang Chorography]. Department of Information and Communications of Tien Giang Province.
- The Party Comittee and People’s Committee of Cai Lay District. (2010). *Địa chí Cai Lay* [Cai Lay Chorography]. Department of Information and Communications of Tien Giang Province.
- Tran, V. G., & Tran, B. D. (Eds.). (1998). *Địa chí văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh* (Tập II). [Cultural Chorography of Ho Chi Minh City (Vol. II)]. Ho Chi Minh City Publishing House.

**CAO HẢI ĐỂ: A PROMINENT ENGAGED INTELLECTUAL
IN SOUTHERN VIETNAM IN THE EARLY TWENTIETH CENTURY**

Vo Nhat Minh Tam, Vo Van Nhon*

Cuu Long University, Vietnam

**Corresponding author: Vo Van Nhon – Email: vovannhon2005@gmail.com*

Received: May 23, 2026; Revised: June 10, 2026; Accepted: June 20, 2026

ABSTRACT

*In the process of cultural and intellectual modernization in Vietnam during the early 20th century, Southern Vietnam emerged as one of the earliest regions to engage with the Western system of education, journalism, and knowledge production. Within this context, Cao Hải Để distinguished himself as a representative intellectual whose activities extended across multiple domains, including journalism, education, social research, and literary creation. This article examines the life, career, and intellectual contributions of Cao Hải Để through a selection of his representative works, including *Triết học thường thức* (Popular Philosophy, 1917), *Thanh niên bửu giám* (A Precious Mirror for the Youth, 1925), *Tư tưởng xã hội* (Social Ideology, 1933), *Kinh tế khủng hoảng* (Economic crisis, 1932), *Công ích toàn thư* (Encyclopedia for public benefit, 1924), and *Ơn nước nợ nhà* (Gratitude to the Nation, debt to the Family, 1924). Based on an interdisciplinary approach encompassing cultural history, intellectual history, and journalistic research, this article demonstrates that Cao Hải Để was not only a journalist or educator but also a committed intellectual who made significant contributions to the modernization of Vietnamese thought, the development of *Quoc ngu* scholarship, and the formation of national consciousness in Southern Vietnam in the early 20th century.*

Keywords: Cao Hải Để; modernization; patriotic intellectuals; *Quốc ngữ* journalism; Southern Vietnam; social thought